

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2022/HSST

Ngày 27/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạ.

2. Ông Bùi Ngọc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 351/2022/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH C**; Sinh ngày: 18/4/1986; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Nguyễn Tiến L (đã chết); Con bà: Ngô Thị L, sinh năm: 1955; Hiện trú tại: Thôn 1, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Ngọc D (đã ly hôn); bị cáo có 01 con là Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 2010.

Nhân thân:

- Ngày 21/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tại bản án 173/2022/HSST).

- Ngày 13/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (theo bản án số 51/2022/HSST).

- Ngày 06/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình,

tỉnh Bình Thuận ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bị hại:

1. Anh Hoàng Xuân T. Địa chỉ: B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị Hồng H. Địa chỉ: Thôn 1, xã C, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
3. Chị Trương Thị Bích T. Địa chỉ: 42 T, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Tuyết H. Địa chỉ: 83/14 T, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Bà Nguyễn Thị K. Địa chỉ: B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.
2. Chị Hoàng Kim O. Địa chỉ: 22 Y, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành C là người không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng cuối năm 2019, C lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 bằng cử nhân luật giả của một người (chưa rõ nhân thân, lai lịch), rồi in danh thiếp cá nhân nội dung Nguyễn Thành C là luật sư. Sau đó, C sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn C” đăng hình ảnh, thông tin cá nhân vào trong nhóm "Luật sư tư vấn miễn phí" trên trang mạng Facebook, để mọi người tưởng C là luật sư thật nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2021, C đã thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Thành C có đến chơi bóng bàn tại câu lạc bộ bóng bàn H, địa chỉ: 02 L, phường T, thành phố B do anh Hoàng Xuân T, trú tại: B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk làm chủ, nên có quen biết anh T. Quá trình quen biết, C giới thiệu là luật sư chuyên giải quyết các vấn đề trong vụ việc dân sự, hình sự và có mở văn phòng luật sư ở địa chỉ: Hẻm 120/26 Y, phường E, thành phố. Đến ngày 22/7/2021, anh Hoàng Xuân T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù giam về tội đánh bạc. Trong thời gian kháng cáo, do nghi C là luật sư nên anh T có nhờ C làm luật sư để bảo vệ cho anh T xin giảm án tại phiên tòa phúc thẩm. Lúc này, C tiếp tục đưa ra thông tin gian dối, C là luật sư, có thể giúp anh T với số tiền 60.000.000 đồng, nhằm chiếm đoạt. Đến ngày 29/11/2021, tại Câu lạc bộ bóng bàn H, để tạo thêm niềm tin cho anh T, thì C đưa cho anh T 01 hợp đồng đại diện tố tụng có đóng dấu cá nhân luật sư Nguyễn Thành C và ký tên

Nguyễn Thành C vào mục bên A để cho anh T ký tên vào mục bên B và viết phiếu tạm ứng đóng dấu cá nhân luật sư Nguyễn Thành C, ký tên Nguyễn Thành C về việc thu của anh T số tiền 60.000.000 đồng nên anh T tin tưởng, đưa cho C số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh T, C đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 27/12/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, anh T bị tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội đánh bạc nên anh T liên hệ C để đòi lại tiền nhưng không liên lạc được. Ngày 17/5/2022, bà Nguyễn Thị K (là mẹ ruột của anh T) đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 10/2019, chị Nguyễn Thị Hồng H, trú tại: Thôn 1, xã C, thành phố B bị bà H' O, lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.090.000.000 đồng, vụ việc đang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk thụ lý điều tra. Sau đó, thông qua mạng xã hội Facebook, chị H đọc được bài giới thiệu C là luật sư, nên ngày 13/12/2021 chị H đến Câu lạc bộ bóng bàn H gặp C, để nhờ C giúp lấy lại số tiền 1.090.000.000 đồng mà bà H' O đã chiếm đoạt. Tại đây, C tiếp tục đưa ra thông tin gian dối, C là luật sư chuyên giải quyết các vấn đề trong vụ việc dân sự, hình sự, mở văn phòng luật sư ở địa chỉ: Hẻm 120/26 Y, phường E, thành phố B và có thể lấy lại số tiền 1.090.000.000 đồng với mức phí 60.000.000 đồng, để chiếm đoạt. Sau đó, C yêu cầu chị H đưa trước số tiền 20.000.000 đồng, khi xong việc thì đưa hết số tiền còn lại. Để tạo thêm lòng tin cho chị H, C đưa cho chị H 01 hợp đồng đại diện tố tụng có đóng dấu cá nhân luật sư Nguyễn Thành C và ký tên Nguyễn Thành C vào mục bên A để cho chị H ký tên vào mục bên B và viết phiếu tạm ứng đóng dấu cá nhân luật sư Nguyễn Thành C và ký tên Nguyễn Thành C, về việc thu tạm ứng số tiền 20.000.000 đồng, thì chị H tin tưởng nên đưa cho C số tiền 20.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, C tìm hiểu thì biết được bà H' O có chiếm đoạt tiền của chị H và nhiều người khác nên để củng cố lòng tin cho chị H nhằm chiếm đoạt thêm tiền, C đã lập quyết định khởi tố vụ án đóng dấu Liên đoàn luật sư Việt Nam, không đề ngày, tháng, năm, đưa cho chị H xem và yêu cầu chị H đưa thêm cho C số tiền 10.000.000 đồng, để đưa cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết sớm cho chị H nhận lại tiền. Sau khi xem quyết định khởi tố vụ án, chị H nghi ngờ giấy tờ không đúng nên không đồng ý đưa thêm tiền cho C và yêu cầu làm như thỏa thuận ban đầu. Sau khi nhận tiền của của chị H, C đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, chị H liên lạc với C để đòi lại tiền nhưng C tránh mặt không gặp nên ủy quyền cho ông Trần Minh L, trú tại: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Vụ thứ ba: Quá trình tham gia đánh bóng bàn tại Câu lạc bộ bóng bàn H, địa chỉ: 02 L, phường T, thành phố B, C có quen biết chị Trương Thị Bích T, trú tại: 42 T, phường T, thành phố B (là người tham gia đánh bóng bàn tại Câu lạc bộ bóng bàn H). Quá trình quen biết, C tự giới thiệu là luật sư chuyên giải quyết các vấn đề trong vụ việc dân sự, hình sự và có mở văn phòng luật sư ở địa chỉ: Hẻm 120/26 Y, phường E, thành phố B. Tin tưởng C là luật sư nên chị T có kể cho C nghe về việc năm 2018, chị T đặt cọc số tiền 779.000.000 đồng cho chủ đầu tư là Công ty địa ốc K, để mua một lô đất ở khu đô thị P thuộc huyện N, tỉnh Đồng Nai

nhưng đến năm 2021, chủ đầu tư giao đất không đúng như thỏa thuận ban đầu nên muốn lấy lại số tiền đã đặt cọc. Lúc này, C tiếp tục đưa ra thông tin gian dối, C là luật sư, sẽ giúp chị T lấy lại tiền đặt cọc với số tiền 24.000.000 đồng, để chiếm đoạt. C yêu cầu chị T đưa trước số tiền 16.000.000 đồng, khi nào chị T lấy lại được tiền đặt cọc sẽ đưa số tiền còn lại. Ngày 26/12/2021 tại Câu lạc bộ bóng bàn H, C đưa cho chị T 01 hợp đồng đại diện tố tụng có đóng dấu cá nhân luật sư Nguyễn Thành C và ký tên Nguyễn Thành C vào mục bên A để cho chị H ký tên vào mục bên B và viết phiếu tạm ứng đóng dấu cá nhân luật sư Nguyễn Thành C và ký tên Nguyễn Thành C, về việc thu tạm ứng số tiền 16.000.000 đồng, để tạo thêm lòng tin cho chị T. Chị T tin tưởng nên đưa cho C số tiền 16.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của chị T, C đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, chị T phát hiện C không phải là luật sư, thì liên lạc với C để đòi lại tiền nhưng C tránh mặt nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Tại bản kết luận giám định số: 834/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Thành C trên các tài liệu cần giám định kí hiệu từ A1 đến A6 so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thành C trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M3, do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản cáo trạng số 302/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 302/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 174; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về phần dân sự của vụ án: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại bao gồm: Anh Hoàng Xuân T số tiền 60.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền 20.000.000 đồng và chị Trương Thị Bích T số tiền 16.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành C là giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng thời gian từ ngày 29/11/2021 đến ngày 26/12/2021 tại câu lạc bộ bóng bàn H, ở địa chỉ: 02 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Nguyễn Thành C đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Xuân T với số tiền là 60.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hồng H với số tiền là 20.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Trương Thị Bích T với số tiền là 16.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 96.000.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, trong đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định.

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã

hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Xuân T, chị Nguyễn Thị Hồng H, chị Trương Thị Bích T để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Ngoài hành vi trên bị cáo còn là người có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội khác tại nhiều tỉnh thành khác nhau, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

- Đối với người làm bằng cử nhân ngành luật và cửa hàng làm dấu cho bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch và tên, địa chỉ cửa hàng, người làm chủ nên tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp:

Về phân trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại bao gồm: Anh Hoàng Xuân T số tiền 60.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền 20.000.000 đồng và chị Trương Thị Bích T số tiền 16.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành C là giấy tờ của bị cáo Nguyễn Thành C không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 bằng cử nhân ngành luật giả và Quyết định khởi tố vụ án (bản phô tô) đóng dấu Liên đoàn luật sư Việt Nam, không đề ngày, tháng, năm. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Thành C đã vớt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được, chưa có căn cứ để giám định nên tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 con dấu cá nhân có in chữ “Liên đoàn luật sư Việt Nam luật sư Nguyễn Thành C CCHNLS:5579/TP/LS 13/03/2013 ĐT: 0976701179”, đóng trên các hợp đồng để C lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại và phiếu tạm ứng. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Thành C đã vớt bỏ con dấu trên và mẫu dấu, hình thức dấu không phải kiểu mẫu dấu của Liên đoàn luật sư Việt Nam đã

đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Quá trình điều tra, không thu giữ được con dấu, không xác định được nơi mà C đặt dấu giả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa có căn cứ để giám định nên tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành C** 04 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về phân trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại bao gồm: Anh Hoàng Xuân T số tiền 60.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền 20.000.000 đồng và chị Trương Thị Bích T số tiền 16.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành C là giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý đối với 01 Bằng cử nhân ngành luật giả và quyết định khởi tố vụ án (bản phô tô) đóng dấu Liên đoàn luật sư Việt Nam, không đề ngày, tháng, năm.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý đối với 01 con dấu cá nhân có in chữ “Liên đoàn luật sư Việt Nam luật sư Nguyễn Thành C CCHNLS:5579/TP/LS 13/03/2013 ĐT: 0976701179”, đóng trên các hợp đồng để Công lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại và phiếu tạm ứng. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Thành C đã vứt bỏ con dấu trên và mẫu dấu, hình thức dấu không phải kiểu mẫu dấu của Liên đoàn luật sư Việt Nam đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 10/11/2022).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 4.800.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Y Kam Ênuôl